

Bản án số: 88/2023/HSST.

Ngày: 03/8/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Tình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hòa.

Bà Võ Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2023/HSST, ngày 30 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2023/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hữu L**, sinh năm **1986**, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: phường 2, quận 8, TP. Hồ Chí Minh.

Nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Lê Hữu P và bà Bùi Thị M; vợ: Lê Thị Th (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2006. Tiền sự: Không.

Tiền án: 02. Ngày 14/5/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã DX, tỉnh Bình Phước xử phạt 08 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy, tại Bản án số 61/2015/HSST (đã chấp hành xong hình phạt ngày 20/01/2021, nhưng chưa được xóa án tích). Ngày 02/11/2021, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về Tội cố ý gây thương tích, theo Bản án số 120/2021/HSST (thuộc trường hợp tái phạm, đã chấp hành xong hình phạt ngày 29/11/2021, nhưng chưa được xóa án tích).

Về nhân thân: Ngày 14/01/2010, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về Tội bắt, giữ người trái pháp luật, theo Bản án số 28/2010/HSST (đã chấp hành xong bản án).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2022 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

+ Lê Minh Th, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

+ Nguyễn Văn X, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã NT, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/10/2022, Lê Hữu L đến nhà anh Lê Minh Th ở tại thôn 5, xã NT xin anh Th cho ở nhờ mấy ngày để tìm việc làm. Khoảng 21 giờ cùng ngày, L đi nhờ xe của người đi đường trên Quốc lộ 14 đến khu vực ngã ba S thuộc thôn 2, xã Đl gặp một người bạn tên S không rõ lai lịch. Sau đó L và S đi về nhà anh Th chơi. Trên đường đi L thấy S mang theo 01 túi da màu nâu. L khen túi da đẹp thì S lấy túi đưa cho L và nói “Trong này có 02 gói đồ (tức là ma túy), bạn cầm lấy kiểm ai mua bán dùm tôi”. L đồng ý và cầm lấy túi có ma túy để lên trên giường kê ngoài hiên nhà anh Th và ngồi chơi một lúc thì S đi về. Do không quen biết ai nên L không có ý định sẽ bán số ma túy trên và chưa liên hệ nhờ ai để bán mà tạm thời cất giấu. Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 24/10/2022, Công an huyện B phối hợp với Công an xã NT kiểm tra hành chính nhà anh Lê Minh Th phát hiện có Lê Hữu L đang nằm trên giường, bên cạnh có 01 túi da màu nâu (bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy). Thấy có dấu hiệu tội phạm nên Công an huyện B đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, thu giữ niêm phong vật chứng (ký hiệu M có chữ ký của L) để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Tại lời khai trong quá trình ban đầu bị cáo khai mục đích cất giữ ma túy là bán giúp cho người bạn tên S. Tuy nhiên, về sau bị cáo thay đổi lời khai khẳng định do không quen biết ai tại địa phương nên cũng không có ý định tìm người mua ma túy mà chỉ tạm thời cất giữ ma túy cho S.

Tại Kết luận giám định số: 252/KL-KTHS, ngày 26/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M có chữ ký của L) trong 02 gói nylon miệng khóa miết được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 6,8119 gam.

Tại Cáo trạng số 74/CT –VKS, ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo các điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định. Về vật chứng vụ án: Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định và 01 túi da. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát. Tại phiên tòa bị cáo khẳng định do không quen biết ai tại địa phương nên cũng không có ý định tìm người mua ma túy mà chỉ tạm thời cất giữ ma túy cho S, bị cáo cũng chưa liên hệ với ai hoặc nhờ ai liên hệ tìm người mua bán số ma túy đã cất giữ này.

Lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 24/10/2022 Lê Hữu L có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy loại Methamphetamine khối lượng 6,8119 gam tại nhà anh Lê Minh Th, thuộc thôn 5, xã NT thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B bắt quả tang.

Thời điểm phạm tội bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án kết án và chưa được xóa án tích, cụ thể: Ngày 14/5/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã DX, tỉnh Bình Phước xử phạt 08 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 02/11/2021, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về Tội cố ý gây thương tích, với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Ngoài ra về nhân thân thể hiện ngày 14/01/2010, bị cáo còn bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về Tội bắt, giữ người trái pháp luật.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với khối lượng 6,8119 gam không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Hữu L đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã nhiều lần bị Tòa án kết tội, trong đó có tội phạm liên quan đến ma túy. Bị cáo nhận thức được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi

phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi đã thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo bị bệnh phải điều trị thường xuyên nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại điều luật thì ngoài hình phạt chính thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ. Tuy nhiên, do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không đảm nhiệm chức vụ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là được liệu Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy và 01 túi da màu nâu sử dụng vào việc phạm tội.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Hữu L phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Hữu L 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2022.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 252 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước và 01 túi da màu nâu (*Theo biên bản*

giao nhận vật chứng, tài sản số 0010041 ngày 02/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hữu L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Tình